

Bản án số: 05/2023/HS-ST
Ngày 09 - 01 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH NAM ĐỊNH

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hà;

Bà Phạm Hồng Minh.

- Thư ký phiên toà: Bà Trịnh Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

- Đại diện VKS nhân dân huyện N tham gia phiên toà: Ông Lê Duy Khôi -
Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 77/2022/HSST ngày 27 tháng 12 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án xét xử số: 76/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Bùi Công T, sinh năm 1988; nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố Đ, thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định; nơi ở: Thôn T, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn L, sinh năm 1962, con bà Trần Thị C, sinh năm 1964; gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai; vợ: Chị Vũ Thị Hương T, sinh năm 1988; có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2021.

Tiền sự, tiền án: Không

Bị bắt tạm giữ từ ngày 06 tháng 12 năm 2022, đến ngày 15 tháng 12 năm 2022 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N (có mặt).

2. Họ và tên: Phan Văn K, sinh năm 1989; nơi ĐKKHKT: Xóm H, xã H, huyện N, tỉnh Nam Định; nơi ở: Xóm Tiến Đoàn, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Ngọc V, sinh năm 1954, con bà Lê Thị H, sinh năm 1956; gia đình có 05 chị em, bị cáo là con thứ tư; vợ: Chị Phạm Thị Thúy H, sinh năm 1993; có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2019.

Tiền sự, tiền án: Không

Bị bắt tạm giữ từ ngày 06 tháng 12 năm 2022, đến ngày 15 tháng 12 năm 2022 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 40 phút ngày 06/12/2022, Tổ công tác Công an huyện N làm nhiệm vụ kiểm tra hành chính quán Karaoke 88, thuộc thôn Phố Cầu, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định tại phòng số phòng 202 quán Karaoke có 06 đối tượng gồm: Bùi Công T, Phan Văn K2, Lê Chí T, Vũ Khắc H, Trần Thị Đ và Trần Thị T đang hát karaoke. Khi kiểm tra tổ công tác phát hiện thu giữ dưới ghế phòng hát 01 cục chất bột màu hồng; giữa hai ghế phòng hát 01 túi nilon màu trắng bên trong có 02 cục chất bột màu hồng và 01 túi nilon màu trắng chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. T khai nhận là ma túy loại “keo” và nửa chỉ ma túy “ke” của T và K vừa mua ở khu vực thị trấn Cổ Lễ về để sử dụng. Tổ công tác Công an huyện N đã thu giữ và niêm phong vật chứng trong phong bì thư: 01 cục chất bột màu hồng, niêm phong ký hiệu M; 01 túi nilon màu trắng bên trong có 02 cục chất bột màu hồng niêm phong ký hiệu M1; 01 túi nilon màu trắng chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, niêm phong ký hiệu M2; 01 ô tô nhãn hiệu Hyundai i10, biển số đăng ký 18A-124.17 và đưa Bùi Công T, Phan Văn K và những người liên quan về trụ sở Ủy ban nhân dân xã N, huyện N lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Cơ quan điều tra đã tiến hành cho kiểm tra nước tiểu các đối tượng, xác định: Bùi Công T dương tính với ma túy, loại ma túy MDMA, 05 đối tượng còn lại gồm: Phan Văn K, Lê Chí T, Vũ Khắc H, Trần Thị Đ và Trần Thị T đều âm tính với ma túy.

Tại Bản kết luận giám định số 1827/KL-KTHS ngày 08/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định, kết luận:

+ Mẫu gồm các cục chất bột màu hồng, được niêm phong trong phong bì thư, ký hiệu M và M1 gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: MDMA. Khối lượng mẫu M: 0,233 gam; Khối lượng mẫu M1: 0,429 gam.

+ Mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng trong 01 túi nilon màu trắng, được niêm phong trong phong bì thư, ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Ketamine. Khối lượng mẫu M2: 0,731 gam.

Quá trình điều tra các bị cáo khai: Khoảng 11 giờ ngày 06/12/2022 các bị cáo T và K cùng anh Lê Chí T, sinh năm 1983, trú tại xóm Tiến Đoàn, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định ăn uống tại quán của nhà K, ở xóm Tiến Đoàn, xã N, huyện N, sau khi ăn uống xong T, K, T hẹn nhau đi hát karaoke tại quán Karaoke 88, thuộc thôn Phố Cầu, xã N. Đến 13 giờ cùng ngày ăn xong, T có việc cá nhân phải về nhà và hẹn đến quán hát sau, còn T điều khiển xe ô tô biển số 18A-124.17 chở K đến quán karaoke 88. Trên đường đi, T gọi điện thoại cho Trần Thị Đ, sinh năm 1992, trú tại thôn Vĩnh Linh, xã Vĩnh Quỳnh, huyện T Trĩ, Th phố Hà Nội là nhân viên quán karaoke, nói Đ rủ thêm một nhân viên nữa đến quán Karaoke 88 để hát cùng. Lúc này T nảy sinh ý định sử dụng ma túy nên rủ K đi mua ma túy về cùng sử dụng, K đồng ý. T điều khiển xe ô tô đến khu vực chợ Cổ Lễ, thuộc thị trấn Cổ Lễ,

huyện T, tỉnh Nam Định để tìm mua ma túy, khi đến nơi T bảo K đưa cho T 1.000.000 đồng để mua ma túy, T lấy thêm của mình 2.300.000 đồng rồi mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ 03 viên ma túy “keo” và nửa chỉ ma túy “ke” được đựng trong 02 túi nilon màu trắng với giá 3.300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T giấu 02 túi ma túy vào trong người rồi điều khiển xe ô tô chở K đến quán Karaoke 88. Khoảng 14 giờ 10 phút cùng ngày, T và K vào phòng 202 quán Karaoke 88 thì gặp T, H (bạn của T rủ đến hát cùng), Đ và T (là người được Đ rủ đến cùng hát) đang hát karaoke. T vào phòng rồi lấy trong người ra 01 viên ma túy “keo” cho vào miệng sử dụng và bỏ số ma túy còn lại trên mặt bàn phòng hát với mục đích để cho K sử dụng. K thấy T bỏ ma túy trên mặt bàn, sợ bị mọi người phát hiện nên cầm lấy số ma túy, dùng tay bẻ số ma túy “keo” Th nhiều phần rồi giấu toàn bộ số ma túy vào kẽ giữa 02 ghế trong phòng hát, làm 01 cục ma túy “keo” rơi xuống mặt sàn gầm ghế. K chưa kịp sử dụng ma túy thì bị Tổ công tác Công an huyện N phát hiện, bắt quả tang thu giữ vật chứng như trên.

Về vật chứng: Đối với chiếc xe ô tô biển số 18A-124.17 nhãn hiệu Hyundai i10 đã thu giữ của T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N xác định tài sản của ông Vũ Văn Th bố vợ của T, ông Th cho mượn xe nhưng không biết T dùng xe làm phương tiện đi mua ma túy, nên cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Th.

Cáo trạng số: 05/CT-VKS ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định truy tố các bị cáo Bùi Công T và Phan Văn K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Đ i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N luận tội: Giữ nguyên quan Đ truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Bùi Công T và Phan Văn K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

- Áp dụng Đ i khoản 1 Điều 249; Đ s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt các bị cáo:

- + Bùi Công T từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù;

- + Phan Văn K từ 01 năm tù đến 01 năm 03 tháng tù;

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy vật chứng được niêm phong trong 01 phong bì thư số: 1827/KL-KTHS ngày 08/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định hoàn trả sau giám định;

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Đ a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo không có tranh luận gì với quan Đ luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N và nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, có hoàn cảnh khó khăn, các con còn quá nhỏ, các bị cáo

rất ân hận, đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi của các bị cáo thấy rằng: Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang ngày 06 tháng 12 năm 2022, lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định số: 1827/KL-KTHS ngày 08/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 40 phút, ngày 06 tháng 12 năm 2022, tại phòng số 202 quán Karaoke 88, ở thôn Phổ Cầu, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định, tổ công tác Công an huyện N phát hiện bắt quả tang các bị cáo Bùi Công T và Phan Văn K đang tàng trữ trái phép tại tại kê giữa 02 ghế và gầm ghế phòng hát 02 túi ma túy MDMA có tổng khối lượng là 0,662 gam và 01 túi ma túy Ketamine có khối lượng là 0,731 gam để sử dụng cho bản thân. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu Th tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Đ i khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự;

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm tới chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội trong khu vực, làm ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương và sự phát triển chung của xã hội, là nguyên nhân phát sinh những tội phạm khác. Bản thân các bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm, thấy được tác hại của ma túy nhưng vẫn cố ý mua về sử dụng nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân là thể hiện ý thức coi thường pháp luật, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Th khẩn khai báo, đều là lao động chính trong gia đình, các con còn nhỏ, hoàn cảnh khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Đ s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Xét vai trò trong vụ án: Đây là vụ án các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó T là người khởi xướng, rủ rê K đồng

thời là người trực tiếp mua ma túy và đã sử dụng ma túy nên giữ vai chính trong vụ án. K là người góp tiền cho T mua ma túy và cất giấu ma túy nên giữ vai trò đồng phạm.

[6] Căn cứ vào hành vi phạm tội, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh gia đình, vai trò và nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy: Cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo riêng và răn đe phòng ngừa chung, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo là phù hợp.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo lao động tự do, mua ma túy về để sử dụng nên không áp dụng phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Đối với người đàn ông bán ma túy cho T Cơ quan CSĐT Công an huyện N không xác định được tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xử lý.

[9] Đối với các đối tượng: Lê Chí T, Vũ Khắc H, Trần Thị Đ và Trần Thị T đều không sử dụng ma túy, không được ai rủ sử dụng ma túy và cũng không biết việc T và K mang ma túy vào phòng hát để sử dụng nên không vi phạm pháp luật và không bị xử lý là có căn cứ.

[10] Về xử lý vật chứng: Số ma túy thu giữ của các bị cáo được niêm phong trong 01 phong bì thư số: 1827/KL-KTHS ngày 08/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định, ghi hoàn trả sau giám định là chất cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

[11] Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 1 khoản 1 Điều 249; Điều 1, khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Bùi Công T và Phan Văn K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt:

- Bị cáo Bùi Công T 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/12/2022;

- Bị cáo Phan Văn K 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/12/2022

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ của các bị cáo trong 01 phong bì thư số: 1827/KL-KTHS ngày 08/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định, ghi hoàn trả sau giám định (Vật chứng có đặc Đ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/12/2022 giữa cơ quan Công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N).

3. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo T và K mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKS nhân dân huyện N;
- Công an huyện N;
- Nhà tạm giữ, CA huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND TT Cổ Lễ, huyện T;
- UBND xã Hồng Quang, huyện N;
- Lưu hồ sơ + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Ánh